HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NINH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 02/NQ-HĐND	*Quảng Ninh, ngày 03 tháng 11 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT
Về việc phân bổ kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách thành phố năm 2026

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NINH
KHÓA I - KỲ HỌP THỨ NHẤT

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024; được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 90/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 08/2026/NĐ-CP ngày 29 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước đối với một số hoạt động thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh;

Xét Tờ trình số 5050/TTr-UBND ngày 28 tháng 10 năm 2026, Báo cáo số 476/BC-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố; Báo cáo thẩm tra số 264/BC-HĐND ngày 31 tháng 10 năm 2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân thành phố và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phân bổ 133.329 triệu đồng từ nguồn điều hòa kế hoạch đầu tư công ngân sách cấp thành phố năm 2026 cho 75 dự án thuộc nhiệm vụ chi ngân sách thành phố, gồm:

a) Phân bổ 94.409 triệu đồng cho 73 dự án đã hoàn thành, quyết toán còn nhu cầu vốn.

b) Phân bổ 38.920 triệu đồng cho 02 dự án để thực hiện giải phóng mặt bằng theo tiến độ thực hiện dự án.

(Chi tiết tại phụ biểu kèm theo)

Điều 2. Thống nhất về nguyên tắc thực hiện mức hỗ trợ tối đa nhu cầu kinh phí cho các đơn vị quốc phòng, an ninh đóng trên địa bàn để thực hiện nhiệm vụ đảm bảo ổn định tình hình kinh tế - xã hội, an ninh và trật tự, an toàn xã hội của địa phương năm 2026 theo quy định tại Điều 9 Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 và Điều 12 Nghị định số 08/2026/NĐ-CP ngày 29 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ trên cơ sở đã đảm bảo đầy đủ nguồn lực thực hiện

các nhiệm vụ chi của ngân sách thành phố theo phân cấp và tuyệt đối không trùng lặp, chồng chéo với nhiệm vụ chi của Trung ương.

Căn cứ tình hình thực tế, kết quả thẩm định của cơ quan chuyên môn được giao nhiệm vụ, Ủy ban nhân dân thành phố quyết định phân bổ kinh phí hỗ trợ cụ thể cho từng nhiệm vụ chi thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh theo quy định, bảo đảm tuân thủ nghiêm ngặt các tiêu chuẩn, định mức, nội dung chi và bảo đảm hiệu quả sử dụng nguồn vốn hỗ trợ; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện với Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp thường lệ.

Điều 3. Hội đồng nhân dân thành phố giao:

1. Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết đảm bảo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các quy định pháp luật hiện hành; chịu trách nhiệm về tính chính xác của hồ sơ, tài liệu và các nội dung trình Hội đồng nhân dân thành phố.

Tập trung chỉ đạo rà soát các dự án, công trình thuộc Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025; đôn đốc, thực hiện thu hồi dứt điểm các khoản nợ phải thu; xác định rõ dự án đã hoàn thành không còn nhu cầu vốn, dự án đã hoàn thành còn thiếu vốn và dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2026 - 2030; làm cơ sở xây dựng Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 bảo đảm nguyên tắc bố trí vốn theo quy định tại Điều 54 Luật Đầu tư công (bố trí dứt điểm vốn cho các dự án hoàn thành, các dự án chuyển tiếp trước khi xem xét bố trí vốn cho các dự án khởi công mới); tuyệt đối không để phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản; giảm tối thiểu 30% số lượng dự án so với giai đoạn 2021 - 2025.

2. Thường trực, các ban, các tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Quảng Ninh khóa I, Kỳ họp thứ nhất thông qua ngày 03 tháng 11 năm 2026 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:
- Uỷ ban Thường vụ Quốc hội (báo cáo);
- Bộ Tài chính (báo cáo);
- Thường trực Thành ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND, UBND thành phố;
- Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố khóa I;
- Các ban xây dựng Đảng và VP Thành ủy;
- Uỷ ban MTTQ, các tổ chức CTXH thành phố;
- Các sở, ban, ngành thuộc thành phố;
- VP: Đoàn ĐBQH và HĐND TP, UBND thành phố;
- TT HĐND, UBND các xã, phường, đặc khu;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình thành phố;
- Lưu: VT, HĐ10.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NINH

Trịnh Thị Minh Thanh

PHỤ BIỂU 01: DANH MỤC DỰ ÁN PHÂN BỔ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026

(Kèm theo Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 03/11/2026 của Hội đồng nhân dân thành phố)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Nhóm dự án	Chủ đầu tư	Thời gian thực hiện dự án sau điều chỉnh	Quyết định phê duyệt dự án, điều chỉnh dự án	Tổng mức đầu tư		Tình hình quyết toán dự án			Phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2026
								Quyết định phê duyệt Quyết toán (nếu có)	Giá trị		
						Tổng	Trong đó: ngân sách thành phố		Tổng	Trong đó ngân sách thành phố	
	TỔNG					**37.780.450**	**37.594.538**	**-**	**12.898.577**	**12.898.577**	**133.329**
I	**Dự án hoàn thành**		*			**33.726.539**	**33.540.627**		**12.898.577**	**12.898.577**	**94.409**
a	**Đã phê duyệt quyết toán**		*			**18.030.721**	**17.844.809**		**12.898.577**	**12.898.577**	**71.075**
1	Xây dựng hoàn chỉnh nút giao Đầm Nhà Mạc (tại km 20+050, đường Cao tốc Hạ Long- Hải Phòng)	B	Ban QLDA ĐTXD khu vực I	2020-2024	4644/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	760.681	760.681	1618/QĐ-STC ngày 13/02/2026 của STC	554.196	554.196	3.279
2	Đường dẫn cầu Bến Rừng thuộc địa phận tỉnh Quảng Ninh	B	Ban QLDA ĐTXD khu vực I	2022-2024	3158/QĐ-UBND ngày 28/10/2022	355.685	355.685	4894/QĐ-STC ngày 12/5/2026	306.288	306.288	1.355
3	Cầu Cửa Lục 1	B	Ban QLDA ĐTXD khu vực I	2020-2023	số 4641/QĐ-UBND ngày 30/10/2019; số 3807/QĐ-UBND ngày 29/10/2021	2.109.868	2.109.868	912/QĐ-STC ngày 28/01/2026 của STC	1.548.098	1.548.098	2.486
4	Cầu Cửa Lục 3	B	Ban QLDA ĐTXD khu vực I	2020-2023	số 4642/QĐ-UBND ngày 30/10/2018; số 2826/QĐ-UBND ngày 30/9/2022	1.742.804	1.742.804	911/QĐ-STC ngày 28/01/2026 của STC	1.363.885	1.363.885	10.308
5	San nền giai đoạn I - Trung tâm thể thao vùng Đông Bắc tại Quảng Ninh	B	Ban QLDA ĐTXD khu vực I	2011-2015	Số 2534/QĐ-UBND ngày 20/08/2010	370.000	370.000	303/QĐ-STC ngày 12/3/2025	297.307	297.307	75
6	Xây dựng bổ sung một số hạng mục công trình Trung tâm bảo trợ xã hội tỉnh Quảng Ninh	C	Ban QLDA ĐTXD khu vực I	2024-2025	3505/QĐ-UBND ngày 03/12/2024	17.690	17.690	5858/QĐ-STC ngày 30/5/2026	15.498	15.498	2.491
7	Hạ tầng kỹ thuật khu phía Nam đường 18A đoạn Km5-Km8 (từ trụ sở Tỉnh ủy đến trụ sở UBND tỉnh) giai đoạn 1 tại phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long (nay là Phường Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh)	B	Ban QLDA ĐTXD khu vực I	2016-2019	2933/QĐ-UBND ngày 30/10/2025; 7213/QĐ-UBND ngày 31/10/2018	243.466	243.466	2923/QĐ-STC ngày 24/3/2026	194.359	194.359	167
8	Cải tạo, chỉnh trang đường 18A đoạn từ Nút giao đường Hoàng Quốc Việt với đường 18A đến cầu Bãi Cháy, thành phố Hạ Long	B	Ban QLDA ĐTXD khu vực I	2018-2020	8137/QĐ-UBND ngày 06/10/2018	917.899	917.899	402/QĐ-UBND ngày 15/01/2020; 15840/QĐ-UBND ngày 28/12/2020; 5615/QĐ-UBND ngày 15/05/2024; 11181/QĐ-UBND ngày 31/12/2019; 10053/QĐ-UBND ngày 17/9/2020	680.587	680.587	5.527
9	Hạ tầng kỹ thuật lô đất A1, A2 thuộc Quy hoạch điều chỉnh khu tự xây đồi Ủy ban nhân dân phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long	C	Ban QLDA ĐTXD khu vực I	2018-2020	9300 /QĐ-UBND ngày 30/10/2017	66.035	66.035	6010/UBND ngày 05/8/2019; 725/UBND ngày 25/01/2021; 10512/QĐ-STC ngày 25/12/2025	63.824	63.824	194
10	Hạ tầng kỹ thuật khắc phục xử lý ngập úng khu vực, khu 7, phường Cao Thắng và khu 5 phường Hà Lầm (giai đoạn 1)	C	Ban QLDA ĐTXD khu vực I	2021-2023	4405/QĐ-UBND ngày 21/5/2021; 3702/QĐ-UBND ngày 30/9/2022	111.553	111.553	4627/QĐ-STC ngày 06/05/2026	66.106	66.106	47

STT	Danh mục dự án	Nhóm dự án	Chủ đầu tư	Thời gian thực hiện dự án sau điều chỉnh	Quyết định phê duyệt dự án, điều chỉnh dự án	Tổng mức đầu tư		Tình hình quyết toán dự án			Phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2026
						Tổng	Trong đó: ngân sách thành phố	Quyết định phê duyệt Quyết toán (nếu có)	Giá trị		
									Tổng	Trong đó ngân sách thành phố	
11	Khu dân cư, tái định cư và nhà ở tập thể tại khu 3, phường Hà Khẩu, thành phố Hạ Long	C	Ban QLDA ĐTXD khu vực I	2020 - 2025	9174/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	39.694	39.694	10511/QĐ-STC ngày 25/12/2025	24.014	24.014	1.320
12	Đầu tư xây dựng Bệnh viện lão khoa tỉnh Quảng Ninh	B	Ban QLDA ĐTXD khu vực I	2019-2025	4381/QĐ-UBND ngày 31/10/2019; số 2168/QĐ-UBND ngày 26/6/2020	413.028	413.028	5863/QĐ-STC ngày 30/5/2026; 3168/QĐ-STC ngày 12/6/2025	382.030	382.030	1.313
13	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường Đồng Cao - Đò Bang, xã Thống Nhất, thành phố Hạ Long	B	Ban QLDA ĐTXD khu vực I	2021-2022	15331/QĐ-UBND ngày 18/12/2020	186.134	186.134	210/QĐ-UBND ngày 18/01/2023; 5850/QĐ-UBND ngày 08/06/2026	118.675	118.675	43
14	Trụ sở Đảng ủy – HĐND – UBND phường Hùng Thắng, thành phố Hạ Long	C	Ban QLDA ĐTXD khu vực I	2018-2024	9218/QĐ-UBND ngày 27/10/2017; 9651/QĐ-UBND ngày 18/11/2019; 6416/QĐ-UBND ngày 02/8/2021; 6907/QĐ-UBND ngày 17/6/2024	17.186	17.186	16319/QĐ-UBND ngày 31/12/2020; 6189/QĐ-STC ngày 08/6/2026	16.374	16.374	8
15	Đường nối từ đường cao tốc Hạ Long – Hải Phòng (tại Km6+700) đến đường tỉnh 338 – Giai đoạn 1	B	Ban QLDA ĐTXD khu vực I	2020-2024	4643/QĐ-UBND ngày 31/10/2019; 3813/QĐ-UBND ngày 06/10/2020; 385/QĐ-UBND ngày 14/02/2022; 1961/QĐ-UBND ngày 08/7/2022; 3925/QĐ-UBND ngày 30/12/2022; 4194/QĐ-UBND ngày 30/12/2023	1.485.573	1.485.573	8688/QĐ-STC ngày 06/8/2026	1.073.900	1.073.900	16.432
16	Hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật khu vực chân núi Bài Thơ (đoạn qua cầu Bài Thơ) tại tổ 4 khu 1, phường Bạch Đằng tp Hạ Long	C	Ban QLDA ĐTXD khu vực I	2025	406/QĐ-UBND ngày 20/01/2025	2.660	2.660	9606/QĐ-STC ngày 28/8/2026	2.238	2.238	39
17	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư tự xây và tái định cư tổ 29 khu 5 phường Hà Khánh (giai đoạn 2)	C	Ban QLDA ĐTXD khu vực I	2021-2023	1431/QĐ-UBND ngày 19/5/2011; 980/QĐ-UBND ngày 25/02/2022; 4363/QĐ-UBND ngày 25/11/2022	24.082	24.082	9488/QĐ-STC ngày 25/8/2026	22.515	22.515	4.397
18	Cải tạo, xây mới các Trạm y tế trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2023-2025 (giai đoạn 1) và sửa chữa, cải tạo trụ sở Trung tâm kiểm nghiệm - Sở Y tế	B	Ban QLDA ĐTXD khu vực I	2025	1155/QĐ-UBND ngày 17/4/2024; 4212/QĐ-UBND ngày 07/11/2025	61.260	61.260	10687/QĐ-STC ngày 30/9/2026	40.239	40.239	2.769
19	Chốt chiến đấu dân quân thường trực biên giới đất liền tại xã Hoành Mô, xã Quảng Đức, xã Hải Sơn, tỉnh Quảng Ninh	B	Bộ CHQS tỉnh Quảng Ninh	2022-2025	1067/QĐ-QK3 ngày 29/10/2025	72.000	72.000	746/QĐ-QK3 ngày 17/7/2026	64.554	64.554	3.693
20	Mở rộng, nâng cấp trường bắn, thao trường huấn luyện tổng hợp 493/Bộ CHQS tỉnh Quảng Ninh/Quân khu 3	B	Bộ CHQS tỉnh Quảng Ninh	2022-2025	3817/QĐ-QK3 ngày 30/12/2021	70.000	70.000	713/QĐ-QK3 ngày 13/7/2026	58.460	58.460	2
21	Đường nối thành phố Hạ Long với cầu Bạch Đằng	A	Ban QLDA ĐTXD khu vực II	2014-2021	1292/QĐ-UBND ngày 18/6/2014; 2290/QĐ-UBND ngày 21/7/2016;4892/QĐ-UBND ngày 18/12/2017; 4372/QĐ-UBND ngày 30/10/2018; 1788/QĐ-UBND ngày 7/6/2021	6.416.034	6.416.034	6006/QĐ-STC ngày 17/11/2020; 488/QĐ-STC ngày 26/01/2024; 4606/QĐ-STC ngày 6/5/2026	4.393.426	4.393.426	1.004
22	Cải tạo nâng cấp đường tỉnh 333	B	Ban QLDA ĐTXD khu vực II	2023-2025	3607/QĐ-UBND ngày 22/11/2023; 620/QĐ-UBND ngày 03/3/2025	90.000	90.000	8936/QĐ-STC ngày 12/8/2026	74.144	74.144	382
23	Hồ chứa nước khe giữa xã Dương Huy TP Cẩm Phả	B	Ban QLDA ĐTXD khu vực II	2018-2023	4373/QĐ-STC ngày 30/10/2028	283.000	283.000	3078/QĐ-STC ngày 11/6/2025	260.784	260.784	191
24	Sửa chữa, nâng cấp tuyến đê từ Cầu Voi xã Vạn Ninh đến Miếu Tàu phường Ninh Dương, thành phố Móng Cái	C	Ban QLDA ĐTXD khu vực II	2019-2022	2122/QĐ-UBND ngày 20/3/2020; 2792/QĐ-UBND ngày 19/4/2022	25.301	25.301	4970/QĐ-STC ngày 13/5/2026	16.081	16.081	93

STT	Danh mục dự án	Nhóm dự án	Chủ đầu tư	Thời gian thực hiện dự án sau điều chỉnh	Quyết định phê duyệt dự án, điều chỉnh dự án	Tổng mức đầu tư		Tình hình quyết toán dự án			Phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2026
						Tổng	Trong đó: ngân sách thành phố	Quyết định phê duyệt Quyết toán (nếu có)	Giá trị		
									Tổng	Trong đó ngân sách thành phố	
25	Cải tạo, sửa chữa tuyến đường dạo ven biển Trà Cổ, phường Trà Cổ, thành phố Móng cái (Đoạn từ ngã ba Ông Thái, đến dự án Khu đô thị và khu du lịch cao cấp Trà Cổ)	B	Ban QLDA ĐTXD khu vực II	2021-2023	10304/QĐ-UBND ngày 21/12/2020	153.537	153.537	795/QĐ-STC ngày 24/01/2026	113.474	113.474	595
26	Quảng Trường 12-11 (GPMB) tại phường Cẩm Tây, thành phố Cẩm Phả	B	Ban QLDA ĐTXD khu vực II	2017-2025	4392/QĐ-UBND ngày 30/10/2017; 2065/QĐ-UBND ngày 18/6/2018	88.699	88.699	8201/QĐ-STC ngày 31/10/2025	67.074	67.074	78
27	Bổ sung cơ sở vật chất và trang thiết bị cho trường THCS thị trấn Đầm Hà, đảm bảo mức độ 2 về cơ sở vật chất huyện Đầm Hà	C	Ban QLDA ĐTXD khu vực II	2023-2025	5204/QĐ-UBND ngày 29/11/2022; 3847/QĐ-UBND ngày 31/8/2023	64.416	64.416	3936/QĐ-STC ngày 16/4/2026	61.399	61.399	1.115
28	Kiên cố hóa kênh tưới thôn Hải An xã Quảng An	C	Ban QLDA ĐTXD khu vực II	2023-2025	5448/QĐ-UBND ngày 15/12/2022	3.195	3.195	7098/QĐ-STC ngày 26/6/2026	2.956	2.956	13
29	Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp kênh chính, kênh cấp I, kênh cấp II trên địa bàn huyện Đầm Hà	C	Ban QLDA ĐTXD khu vực II	2025	837/QĐ-UBND,ngày 03/4/2025	14.888	14.888	7097/QĐ-STC ngày 26/6/2026	14.235	14.235	232
30	Ngầm tràn Lý A Coòng, xã Quảng An huyện Đầm Hà (nay là xã Quảng Tân)	C	Ban QLDA ĐTXD khu vực II	2025	1341/QĐ-UBND ngày 14/6/2025	11.659	11.659	6743/QĐ-STC ngày 19/6/2026	10.000	10.000	134
31	Sửa chữa, nâng cấp HTKT đường ống cấp nước 03 công trình nước sạch tập trung nông thôn xã Dực Yên, Quảng Tân, Đầm Hà, huyện Đầm Hà	C	Ban QLDA ĐTXD khu vực II	2025	1060/QĐ-UBND ngày 24/4/2025	10.821	10.821	7176/QĐ-STC ngày 29/6/2026	9.271	9.271	69
32	Xây mới trường mầm non xã Quảng Lâm	C	Ban QLDA ĐTXD khu vực II	2024-2025	1450/QĐ-UBND ngày 28/6/2024	41.970	41.970	7675/QĐ-STC, ngày 10/7/2026	35.181	35.181	346
33	Kiến cố hoá kênh cấp 3 xã Tân Lập (tuyến kênh thôn Tân Mai, Thái Lập, Tân Hợp, Tân Phú, Đông Hà, Hà Lai, Tân Lập)	C	Ban QLDA ĐTXD khu vực II	2025	981/QĐ-UBND ngày 18/4/2025	3.638	3.638	7225/QĐ-STC ngày 30/6/2026	2.605	2.605	1
34	Cải tạo tuyến đường từ Cổng chào thôn Bình Minh (Đại Bình) đến ngã 5 Tân Phú xã Tân Lập, huyện Đầm Hà	C	Ban QLDA ĐTXD khu vực II	2025	1056/QĐ-UBND ngày 24/4/2025	8.686	8.686	7228/QĐ-STC ngày 30/6/2026	6.642	6.642	48
35	Cống Thanh Y, xã Quảng Lâm huyện Đầm Hà	C	Ban QLDA ĐTXD khu vực II	2024-2025	2017/QĐ-UBND ngày 15/8/2024	10.331	10.331	8705/QĐ-STC ngày 6/8/2026	9.054	9.054	110
36	Cải tạo các tuyến đường nội thi, thị trấn Đầm Hà	C	Ban QLDA ĐTXD khu vực II	2025	1057/QĐ-UBND ngày 24/4/2025	18.097	18.097	9578/QĐ-STC ngày 27/8/2026	17.354	17.354	124
37	Cải tạo, mở rộng tuyến đường từ Trần phú đến thôn Tân Hòa, Tân Hợp, xã Quảng Tân	C	Ban QLDA ĐTXD khu vực II	2024-2025	2522/QĐ-UBND ngày 29/10/2024	37.488	37.488	7672/QĐ-STC ngày 10/7/2026	26.362	26.362	75
38	Đường giao thông phát triển sản xuất thôn Bình Hải, Cái giá, Tân Thành, Bình Nguyên xã Tân Bình, huyện Đầm Hà	C	Ban QLDA ĐTXD khu vực II	2022-2025	5455/QĐ-UBND ngày 15/12/2022	72.000	72.000	8738/QĐ-STC ngày 7/8/2026	67.823	67.823	497
39	Cầu Quảng Lợi, xã Quảng Tân, huyện Đầm Hà	C	Ban QLDA ĐTXD khu vực II	2024-2025	1340/QĐ-UBND ngày 14/6/2024	61.425	61.425	8734/QĐ-UBND ngày 7/8/2026	40.145	40.145	522
40	Đường nối KCN Cái Lân qua KCN Việt Hưng đến đường Cao tốc Hạ Long - Vân Đồn	B	Ban QLDA ĐTXD khu vực II	2020-2022	4622/QĐ-UBND ngày 31/10/2019; 4011/QĐ-UBND ngày 26/10/2020; 3900/QĐ-UBND ngày 5/11/2021	1.275.120	1.089.208	1054/QĐ-STC ngày 8/2/2025	538.234	538.234	197

STT	Danh mục dự án	Nhóm dự án	Chủ đầu tư	Thời gian thực hiện dự án sau điều chỉnh	Quyết định phê duyệt dự án, điều chỉnh dự án	Tổng mức đầu tư		Tình hình quyết toán dự án			Phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2026
						Tổng	Trong đó: ngân sách thành phố	Quyết định phê duyệt Quyết toán (nếu có)	Giá trị		
									Tổng	Trong đó ngân sách thành phố	
41	Đường giao thông từ QL18A đến cụm công nghiệp phía Đông Đầm Hà A,B tại xã Tân Bình, huyện Đầm Hà Đầm Hà	C	Ban QLDA ĐTXD khu vực II	2024-2026	2019/QĐ- UBND ngày 15/8/2024	31.847	31.847	10523/QĐ-STC ngày 28/9/2026	24.296	24.296	598
42	Nâng cấp trường THCS Quảng An, huyện Đầm Hà	C	Ban QLDA ĐTXD khu vực II	2024-2025	435/QĐ-UBND ngày 01/3/2024	65.100	65.100	9947/QĐ-STC ngày 10/9/2026	59.268	59.268	7.778
43	Cải tạo đường từ ngã 3 thôn Trung Sơn đến Cổng chào thôn Tân Sơn xã Quảng Tân, huyện Đầm Hà	C	Ban QLDA ĐTXD khu vực II	2025	1055/QĐ-UBND ngày 24/4/2025	11.023	11.023	10794/QĐ-STC ngày 5/10/2026	8.611	8.611	55
44	Đường nối từ cầu treo Mè Mài nối đường bê tông xóm Nà Kiếu xã Phong Dụ đi xã Hà Lâu	C	Ban QLDA ĐTXD khu vực II	2024-2025	3530/QĐ-UBND ngày 17/12/2024	6.949	6.949	10721/QĐ-STC ngày 01/10/2026	6.530	6.530	35
45	Cứng hóa một số tuyến đường đất xã Đông Ngũ, huyện Tiên Yên	C	Ban QLDA ĐTXD khu vực II	2024-2025	3534/QĐ-UBND ngày 17/12/2024	9.967	9.967	11148/QĐ-STC ngày 14/10/2026	9.078	9.078	39
46	Đường từ đập Khe Táu đấu nối sang nhà văn hóa thôn Quế Sơn, xã Đông Ngũ, huyện Tiên Yên	C	Ban QLDA ĐTXD khu vực II	2024-2025	3297/QĐ-UBND ngày 27/11/2024	11.260	11.260	11146/QĐ-STC ngày 14/10/2026	11.194	11.194	64
47	Cứng hóa các tuyến đường ngõ xóm xã Tiên Lãng, huyện Tiên Yên	C	Ban QLDA ĐTXD khu vực II	2024-2025	3535/QĐ-UBND ngày 17/12/2024	4.965	4.965	10522/QĐ-STC ngày 28/9/2026	4.592	4.592	27
48	Đường ngõ xóm vào ngọn Khe Léng (từ đầu đường thôn đấu nối vào đoạn đường bê tông đầu tư năm 2019) xã Đại Dực	C	Ban QLDA ĐTXD khu vực II	2024-2025	3516/QĐ-UBND ngày 17/12/2024	3.023	3.023	10720/QĐ-STC ngày 01/10/2026	2.761	2.761	16
49	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường liên thôn đoạn từ Trường tiểu học Đông Ngũ đi nhà văn hóa thôn Đông Dương nối với đường thôn Đông Nam	C	Ban QLDA ĐTXD khu vực II	2024-2025	2870/QĐ-UBND ngày 9/10/2024	11.963	11.963	11158/QĐ-STC ngày 14/10/2026	11.317	11.317	44,0
50	Nâng cấp chống ngập lụt tại các điểm tràn Đoàn Kết (1,2,3,4) trên tuyến đường xã Hà Lâu, huyện Tiên Yên	C	Ban QLDA ĐTXD khu vực II	2024-2025	5486/QĐ-UBND ngày 4/12/2023	58.500	58.500	11108/QĐ-STC ngày 13/10/2026	53.168	53.168	455
51	Cầu trung tâm xã Hà Lâu, huyện Tiên Yên	C	Ban QLDA ĐTXD khu vực II	2024-2025	1556/QĐ-UBND ngày 14/6/2024	47.879	47.879	11107/QĐ-STC ngày 13/10/2026	38.595	38.595	120,000
52	Cầu tràn Đoàn Kết 5, xã Hà Lâu, huyện Tiên Yên	C	Ban QLDA ĐTXD khu vực II	2024-2025	3517/QĐ-UBND ngày 17/12/2024	10.643	10.643	10520/QĐ-STC ngày 28/9/2026	9.777	9.777	73
b	**Chưa phê duyệt quyết toán**		*			**15.695.818**	**15.695.818**	-	-	-	**23.334**
53	Hải đội dân quân thường trực Bộ CHQS tỉnh Quảng Ninh	B	Bộ CHQS tỉnh Quảng Ninh	2023-2025	1886/QĐ-UBND ngày 07/7/2023	221.148	221.148				16.500
54	Căn cứ chiến đấu số 2, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh (CĐ.09.2/CP/2018)	B	Bộ CHQS tỉnh Quảng Ninh	2021-2025	114.1/QĐ-UBND ngày 25/4/2022	120.000	120.000				662
55	Tuyến đường Yên Tử kéo dài từ QL18A đến QL10 và đường 10 làn xe, TP Uông Bí	B	Ban QLDA ĐTXD khu vực II	2021-2025	10903/QĐ-UBND ngày 13/12/2021; 4757/QĐ-UBND ngày 20/9/2023	289.758	289.758				3.000

STT	Danh mục dự án	Nhóm dự án	Chủ đầu tư	Thời gian thực hiện dự án sau điều chỉnh	Quyết định phê duyệt dự án, điều chỉnh dự án	Tổng mức đầu tư		Tình hình quyết toán dự án			Phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2026
								Quyết định phê duyệt Quyết toán (nếu có)	Giá trị		
						Tổng	Trong đó: ngân sách thành phố		Tổng	Trong đó ngân sách thành phố	
56	Dự án đấu nối từ đường Trần Hưng Đạo đến nút giao đường ven sông tại Phường Yên Thanh Uông Bí	C	Ban QLDA ĐTXD khu vực II	2024-2026	6258/QĐ-UBND ngày 12/2/2024	20.000	20.000				300
57	Tuyến đường tránh tràn Bình Hồ 1, xã Quảng Lâm	C	Ban QLDA ĐTXD khu vực II	2023-2025	3478/QĐ-UBND ngày 31/7/2023	62.000	62.000				615
58	Cầu Làng Ngang - Nà Pá, xã Quảng An, huyện Đầm Hà	C	Ban QLDA ĐTXD khu vực II	2024-2025	2620/QĐ-UBND ngày 7/11/2024	45.815	45.815				597
59	Nâng cấp kết nối tuyến đường giao thông từ thôn 3 xã Quảng Thịnh đi xã Quảng Thành nối Quốc lộ 18A, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh	C	Ban QLDA ĐTXD khu vực II	2022-2025	1135/QĐ-UBND ngày 16/5/2022	60.069	60.069				500
60	Trường Tiểu học Quảng Sơn I Khu trung tâm hạng mục Xây mới nhà hiệu bộ nhà học bộ môn và phụ trợ	C	Ban QLDA ĐTXD khu vực II	2024-2025	3045/QĐ-UBND ngày 16/12/2024	14.200	14.200				200
61	Cải tạo, xây mới bổ sung cơ sở vật chất Trường TH Quảng Chính (khu trung tâm), huyện Hải Hà	C	Ban QLDA ĐTXD khu vực II	2024-2025	3044/QĐ-UBND ngày 16/12/2024	14.980	14.980				200
62	Xây mới nhà đa năng, sân thể chất và phụ trợ - Trường TH&THCS Quảng Thịnh	C	Ban QLDA ĐTXD khu vực II	2024-2025	3046/QĐ-UBND ngày 16/12/2024	6.500	6.500				100
63	Xử lý chống ngập lụt đường, tràn Đầm Dẻ, thôn Đông Dương, xã Đông Ngũ	C	Ban QLDA ĐTXD khu vực II	2024-2025	2872/QĐ-UBND ngày 9/10/2024	21.318	21.318				60
64	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường giao thông liên thôn (từ Quốc lộ 18 thôn Đông Thành xã Đông Ngũ đi thôn Phương Nam, Hội Phố xã Đông Hải)	C	Ban QLDA ĐTXD khu vực II	2024-2025	2873/QĐ-UBND ngày 9/10/2024	21.653	21.653				50
65	Tuyến kè chống sạt lở và bảo vệ khu dân cư bên bờ sông xã Tiên Lãng, huyện Tiên Yên	C	Ban QLDA ĐTXD khu vực II	2022-2025	5065/QĐ-UBND ngày 9/12/2022	120.000	120.000				200
66	Kênh mương thôn Làng Nhội, xã Đông Hải, huyện Tiên Yên	C	Ban QLDA ĐTXD khu vực II	2024-2025	3524/QĐ-UBND ngày 17/12/2024	4.054	4.054				20
67	Xây dựng khối phòng hành chính quản trị, phòng bộ môn, hỗ trợ học tập và phụ trợ Trường THCS Tiên Lãng, xã Tiên Lãng, huyện Tiên Yên	C	Ban QLDA ĐTXD khu vực II	2024-2025	947/QĐ-UBND ngày 9/10/2024	10.413	10.413				35
68	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường giao thông liên thôn (từ thôn Đông Thành đi trường tiểu học Đông Ngũ) xã Đông Ngũ	C	Ban QLDA ĐTXD khu vực II	2024-2025	2869/QĐ-UBND ngày 9/10/2024; 350/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	5.122	5.122				25
69	Cầu tràn Đoàn Kết 6, xã Hà Lâu, huyện Tiên Yên	C	Ban QLDA ĐTXD khu vực II	2024-2025	3518/QĐ-UBND ngày 17/12/2024	11.061	11.061				50

STT	Danh mục dự án	Nhóm dự án	Chủ đầu tư	Thời gian thực hiện dự án sau điều chỉnh	Quyết định phê duyệt dự án, điều chỉnh dự án	Tổng mức đầu tư		Tình hình quyết toán dự án			Phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2026
						Tổng	Trong đó: ngân sách thành phố	Quyết định phê duyệt Quyết toán (nếu có)	Giá trị		
									Tổng	Trong đó ngân sách thành phố	
70	Dự án đường cao tốc Hạ Long - Vân Đồn và cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 18 đoạn Hạ Long - Mông Dương theo hình thức Hợp đồng BOT	A	Ban QLDA ĐTXD khu vực II	2015-2023	3188/QĐ-UBND ngày 22/10/2015; 3708/QĐ-UBND ngày 22/10/2025;823/QĐ-UBNd ngày 16/3/2018; 1492/QĐ-UBND ngày 8/5/2020; 1695/QĐ-UBND ngày 25/5/2020; 5867/QĐ-UBND ngày 4/10/2022	13.988.394	13.988.394				100
71	Đường giao thông nối QL18 với tỉnh lộ 334 tại phường Cửa Ông	B	Ban QLDA ĐTXD khu vực II	2018-2021	4283/QĐ-UBND ngày 31/10/2017; 3584/QĐ-UBND ngày 26/8/2019; 3445/QĐ-UBND ngày 4/9/2020	235.875	235.875				50
72	Hạ tầng kết nối QL18 vào khu nghỉ dưỡng khoáng nóng cao cấp Quang Hanh:	C	Ban QLDA ĐTXD khu vực II	2018-2020	4284/QĐ-UBND ngày 31/10/2017; 2187/QĐ-UBND ngày 26/6/2020	61.093	61.093				20
73	Đường kết nối QL18 với đường bao biển Hạ Long - Cẩm Phả và chỉnh trang đô thị tại p. Quang Hanh	B	Ban QLDA ĐTXD khu vực II	2019-2020	4588/QĐ-UBND ngày 31/10/2018; 2225/QĐ-UBND ngày 03/7/2020	362.365	362.365				50
II	**Dự án chuyển tiếp**		*		-	**4.053.911**	**4.053.911**	-	-	-	**38.920**
1	Dự án Bồi thường giải phóng mặt bằng để thực hiện Dự án Đầu tư xây dựng đường ven sông kết nối từ đường cao tốc Hạ Long – Hải Phòng đến thị xã Đông Triều đoạn từ đường tỉnh 338 đến thị xã Đông Triều (giai đoạn 1).	A	Ban QLDA ĐTXD khu vực II	2021-2026	2305/QĐ-UBND ngày 14/7/2021; 4374/QĐ-UBND ngày 09/12/2021; 2041/QĐ-UBND ngày 24/7/2023; 400/QĐ-UBND ngày 17/02/2025; 4966/QĐ-UBND ngày 29/12/2025	1.769.465	1.769.465				20.000
2	Đường bao biển nối thành phố Hạ Long với thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	A	Ban QLDA ĐTXD khu vực II	2019-2026	Số 4399/QĐ-UBND ngày 31/10/2018; 2796/QĐ-UBND ngày 10/8/2020; Số 3416/QĐ-UBND ngày 08/10/2021; Số 4339/QĐ-UBND ngày 06/12/2021 ; 3930/QĐ-UBND ngày 31/12/2022; 355/QĐ-UBND ngày 26/01/2024; 168/QĐ-UBND ngày 14/01/2026; 3530/QĐ-UBND ngày 05/10/2026	2.284.446	2.284.446				18.920